

Số: 26 /2019/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày 18 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Sáp nhập Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thành Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 919/TTr-STNMT ngày 04 tháng 12 năm 2018 và đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 360/TTr-SNV ngày 11 tháng 6 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sáp nhập Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thành Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường phục vụ công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường; thực hiện các hoạt động về ứng dụng và phát



triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ sự nghiệp công về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn và công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu và có tài khoản riêng được mở tại Kho bạc nhà nước và Ngân hàng thương mại để hoạt động theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp về chuyên môn, nghiệp vụ, tổ chức, nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Trụ sở của Trung tâm đặt tại số 437, đường Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ kỹ thuật phục vụ công tác quản lý nhà nước về quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường bao gồm:

a) Quan trắc, phân tích và quản lý số liệu quan trắc, phân tích các chỉ tiêu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, gồm: môi trường đất, môi trường nước (nước mặt, nước dưới đất, nước thải), không khí, khí thải, chất thải rắn, trầm tích đáy, khí tượng, thủy văn và đa dạng sinh học;

b) Quan trắc, phân tích các chỉ tiêu trong lĩnh vực tài nguyên nước (quan trắc chất lượng nước, trữ lượng nước, đo động thái nước, lưu lượng dòng chảy đối với nước mặt, vùng nước suy thoái, cạn kiệt); quan trắc, phân tích các chỉ tiêu trong lĩnh vực tài nguyên khoáng sản (thành phần khoáng vật trong mẫu khoáng sản);

c) Quản lý, vận hành các trạm quan trắc tự động trên địa bàn tỉnh do nhà nước đầu tư kinh phí khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao;

d) Giám định kỹ thuật phục vụ các hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường và trung cầu giám định kỹ thuật môi trường theo yêu cầu;

đ) Nghiên cứu, điều tra, khảo sát hiện trạng, diễn biến tác động ô nhiễm tới sức khỏe cộng đồng; nghiên cứu, ứng dụng, triển khai tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực môi trường; xây dựng và tổ chức triển khai các dự án ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ môi trường; nghiên cứu, xây dựng, chuyển giao kỹ năng, nghiệp vụ, kỹ thuật, phương pháp, công cụ phân tích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

e) Tham gia nghiên cứu tác động môi trường xung quanh của các hoạt động khai thác tài nguyên, đề xuất các biện pháp quản lý phòng ngừa nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường; tham gia công tác đào tạo, truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu.

2. Xây dựng kế hoạch ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường của địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức thực hiện kế hoạch sau khi được phê duyệt.

3. Tổ chức xây dựng và quản lý vận hành cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh theo sự phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm:

a) Xây dựng Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh;

b) Xây dựng kế hoạch thu thập dữ liệu về tài nguyên và môi trường hàng năm của tỉnh và phối hợp tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

c) Tiếp nhận, xử lý dữ liệu về tài nguyên và môi trường; xây dựng, tích hợp, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về tài nguyên và môi trường của địa phương;

d) Cung cấp dữ liệu tài nguyên và môi trường cho các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật;

đ) Xây dựng danh mục dữ liệu về tài nguyên và môi trường của tỉnh và phối hợp tổ chức công bố trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Sở Tài nguyên và Môi trường;

e) Tham gia kiểm tra và đề xuất hình thức xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu tài nguyên và môi trường của tỉnh.

4. Quản trị, vận hành và khai thác hệ thống thu nhận dữ liệu quan trắc môi trường tự động theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

5. Tổ chức thực hiện công tác tin học hóa quản lý hành chính nhà nước của Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức các hoạt động thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành tài nguyên và môi trường ở tỉnh; hướng dẫn, giám sát, quản lý các hệ thống thông tin và các phần mềm quản lý chuyên ngành.

6. Xây dựng, triển khai chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tài nguyên và Môi trường; quản trị vận hành hạ tầng kỹ thuật, duy trì hoạt động của cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử, thư viện điện tử, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ hành chính công trên mạng thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

7. Xây dựng và phát hành Bản tin tài nguyên và môi trường, quản lý trang thông tin điện tử (Website), Cổng thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường, Cổng thông tin dữ liệu không gian địa lý và các ứng dụng trên nền tảng Web khác do Sở Tài nguyên và Môi trường giao.

8. Quản lý, lưu trữ và tổ chức cung cấp, dịch vụ, thu phí khai thác về thông tin, tư liệu tổng hợp về tài nguyên và môi trường thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

9. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giúp Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định các dự án về ứng dụng công nghệ thông tin,

các phần mềm chuyên ngành và cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường.

10. Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức và chuyển giao các ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm ứng dụng chuyên ngành cho cơ sở và các đối tượng sử dụng theo kế hoạch và chương trình được phê duyệt.

11. Tổ chức xây dựng, nghiên cứu và thực hiện các chương trình, đề tài, đề án về công nghệ thông tin, tư liệu, dữ liệu tài nguyên và môi trường theo sự phân công của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

12. Phối hợp với các đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và các tổ chức có liên quan thực hiện công tác bảo đảm an toàn và bảo mật hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu điện tử về tài nguyên và môi trường ở địa phương.

13. Phối hợp hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực công nghệ thông tin và thực hiện chiến lược ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh.

14. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về lĩnh vực môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn, gồm:

a) Thực hiện dịch vụ hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường; dịch vụ quan trắc, phân tích các chỉ tiêu môi trường;

b) Thực hiện dịch vụ tư vấn môi trường: Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; lập hồ sơ đăng ký hành nghề thu gom, vận chuyển, xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại; lập hồ sơ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại; hồ sơ hoàn thành các công trình xử lý, bảo vệ môi trường; chứng nhận cơ sở và sản phẩm thân thiện với môi trường, sản xuất sạch hơn;

c) Tư vấn lập hồ sơ cấp mới, gia hạn, điều chỉnh giấy phép các loại về tài nguyên nước, khoan thăm dò, khai thác tài nguyên nước, điều tra, khảo sát, đánh giá tác động biến đổi khí hậu; tư vấn và thực hiện các đề tài, dự án thuộc lĩnh vực tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn;

d) Thực hiện dịch vụ tư vấn, điều tra, khảo sát, thống kê, đánh giá hiện trạng môi trường; tổng hợp, dự báo diễn biến môi trường, đánh giá tác động biến đổi khí hậu; điều tra, thống kê, đánh giá chất thải, tình hình ô nhiễm, suy thoái sự cố môi trường, các dự án về an toàn sinh học, bảo tồn đa dạng sinh học;

đ) Thực hiện dịch vụ khảo sát lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật và dự toán các công trình bảo vệ môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước và khí thải; thi công, lắp đặt thiết bị các công trình bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường đất, nước và không khí;

e) Thực hiện dịch vụ tư vấn, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện các đề án, dự án, nhiệm vụ về khắc phục sự cố môi trường, cải tạo cảnh quan môi trường bị ô nhiễm suy thoái; thực hiện các công trình, dự án trong nước và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường; nghiên cứu, xây dựng

mô hình sản xuất bền vững, sản xuất sạch hơn, sản phẩm thân thiện với môi trường và triển khai nhân rộng các mô hình.

15. Cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo quy định của pháp luật về lĩnh vực công nghệ thông tin, cụ thể:

a) Thực hiện dịch vụ giám sát thi công các dự án về công nghệ thông tin; dịch vụ phát triển phần mềm ứng dụng và xây dựng cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện dịch vụ, chuyển giao công nghệ về ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định của pháp luật.

16. Hợp tác, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và tư vấn, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chuyển giao công nghệ kỹ thuật thuộc lĩnh vực môi trường (trừ các hoạt động liên quan về đo đạc bản đồ, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, tài nguyên khoáng sản), tài nguyên nước, biến đổi khí hậu và khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện ký kết các hợp đồng kinh tế và các hoạt động tư vấn, dịch vụ theo quy định của pháp luật với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu trong lĩnh vực quan trắc, phân tích môi trường, tài nguyên nước, biến đổi khí hậu, khí tượng thủy văn và các lĩnh vực khác thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

18. Thực hiện quản lý tài chính, tài sản, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, vị trí việc làm, nhân sự và các nguồn lực khác được giao phục vụ hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc và kinh phí hoạt động

1. Lãnh đạo Trung tâm

a) Lãnh đạo Trung tâm có Giám đốc và không quá 02 Phó Giám đốc. Trường hợp khi thực hiện sáp nhập Trung tâm có số lượng Phó Giám đốc cao hơn so với quy định thì được giữ nguyên nhằm đảm bảo ổn định, nhưng khi có Phó Giám đốc nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung; đồng thời, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch sắp xếp, giải pháp, lộ trình thực hiện, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chuyển Phó Giám đốc của Trung tâm để đảm bảo trong thời hạn tối đa 03 năm kể từ ngày sáp nhập, Trung tâm có số lượng Phó Giám đốc theo quy định.



b) Giám đốc Trung tâm là người đứng đầu Trung tâm, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Trung tâm trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Phó Giám đốc Trung tâm là người giúp Giám đốc Trung tâm phụ trách, theo dõi, chỉ đạo, điều hành một hoặc một số mặt công tác do Giám đốc Trung tâm phân công, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Trung tâm và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc Trung tâm vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc ủy nhiệm điều hành mọi hoạt động của Trung tâm.

d) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cách chức, cho từ chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức; bảo đảm phù hợp với quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của các chức danh lãnh đạo Trung tâm.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm

a) Phòng Hành chính - Kế hoạch - Tài chính;

b) Phòng Quan trắc - Phân tích;

c) Phòng Thông tin và dữ liệu;

d) Phòng Nghiệp vụ - Kỹ thuật.

Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Trung tâm được bố trí tối thiểu 05 biên chế, gồm: Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và viên chức chuyên môn, nghiệp vụ (phòng có từ 05 đến 09 biên chế bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 biên chế trở lên bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng). Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và theo tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm do cấp có thẩm quyền quy định.

3. Số lượng người làm việc của Trung tâm

a) Số lượng người làm việc của Trung tâm do Giám đốc Trung tâm quyết định trên cơ sở Đề án vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động, khối lượng công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực và khả năng tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên của Trung tâm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, Giám đốc Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc Đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu

chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên, bảo đảm việc làm ổn định và thu nhập của cán bộ, viên chức, người lao động của Trung tâm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Việc tuyển dụng, bố trí, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động của Trung tâm phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, khối lượng công việc, nhu cầu sử dụng nhân lực, khả năng tự chủ về tài chính của Trung tâm, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính

a) Kinh phí hoạt động, nguồn tài chính và cơ chế tài chính của Trung tâm thực hiện theo quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác và các quy định khác của pháp luật có liên quan đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên năm 2019 đối với 06 biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2019. Từ năm 2020, ngân sách nhà nước không hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên đối với 06 biên chế của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đã được điều chuyển về Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường rà soát, thống kê, tổng hợp chi tiết, đầy đủ, chính xác nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc (biên chế sự nghiệp, định biên sự nghiệp), viên chức, lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp (nếu có), không bao gồm lao động hợp đồng khác; tài chính (kể cả các khoản nợ, có), tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, đất đai, các công trình xây dựng (nhà làm việc và các công trình xây dựng khác); chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư (nếu có), tài liệu, hồ sơ, sổ sách và các vấn đề khác có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường.

trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường để phục vụ công tác bàn giao.

b) Chủ trì phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường theo quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức bàn giao nguyên trạng các nội dung quy định tại Điều a Khoản 1 Điều này về Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường quản lý theo quy định (có biên bản bàn giao và tài liệu liên quan kèm theo).

d) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chuyển nguyên trạng số lượng người làm việc của Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2019 và số lượng người làm việc của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh định biên về Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường theo quy định; trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh kinh phí hoạt động, tài chính, tài sản và các vấn đề khác có liên quan đối với Trung tâm; quyết định điều động, ký kết hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Trung tâm.

đ) Chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động, tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, tài liệu hồ sơ, sổ sách, các vấn đề khác có liên quan và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm để Trung tâm đi vào hoạt động thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; đôn đốc, kiểm tra, giải quyết theo thẩm quyền hoặc phối hợp với Thủ trưởng các cơ quan có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc về nhân sự, tài chính, tài sản, chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động và những vấn đề khác có liên quan của Trung tâm theo quy định.

e) Chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm xây dựng Đề án vị trí việc làm; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt; chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm xây dựng Quy chế làm việc và quyết định phê duyệt Quy chế làm việc của Trung tâm; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Trung tâm sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Giám đốc Sở Nội vụ; quy định trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức và người lao động của Trung tâm; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lễ lối làm việc của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định của pháp luật

và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức.

g) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Trung tâm rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ khác của Trung tâm phù hợp với Quy chế làm việc của Trung tâm, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

h) Trực tiếp quản lý, chỉ đạo Trung tâm theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan đề xuất, tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục, hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường theo quy định.

b) Phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý được giao.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Trung tâm theo quy định.

3. Giao Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hưng Yên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1 Điều này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý được giao.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, giải quyết, thanh tra, kiểm tra theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phạm vi quản lý được giao hoặc phối hợp với Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết những khó khăn, vướng mắc của Trung tâm trong quá trình tổ chức thực hiện sáp nhập, tổ chức lại; đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để Trung tâm đi vào hoạt động thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

4. Giao Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường thực hiện những nhiệm vụ sau:

a) Kế thừa toàn bộ nghĩa vụ, trách nhiệm và quyền hợp pháp, các điều kiện hiện có của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật, gồm: tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng người làm việc, đội ngũ viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP

(không bao gồm các lao động hợp đồng khác), chương trình, kế hoạch, dự án đầu tư, tài liệu, hồ sơ, giấy tờ, sổ sách các vấn đề khác có liên quan.

b) Thực hiện việc bố trí, sắp xếp tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, viên chức, người lao động, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động; bảo đảm các điều kiện về tài chính, tài sản và các điều kiện cần thiết khác để Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường đi vào hoạt động, thực hiện đầy đủ, hiệu quả chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

c) Xây dựng Đề án vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt để tổ chức thực hiện; rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng, ban hành mới các quy chế, quy định nội bộ khác của Trung tâm bảo đảm phù hợp với Quy chế làm việc của Trung tâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

d) Trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy hoạch, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Trung tâm và các vấn đề khác có liên quan về tổ chức và hoạt động của Trung tâm cho phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Trường hợp những người đã được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng của Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường, Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường nhưng do sáp nhập Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường và Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường thành Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường mà thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng đến hết thời hạn giữ chức vụ đã được bổ nhiệm trước khi sáp nhập theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh; trường hợp đã giữ chức vụ theo thời hạn được bổ nhiệm còn dưới 06 tháng thì được bảo lưu phụ cấp chức vụ đang hưởng đủ 06 tháng kể từ ngày thôi giữ chức vụ lãnh đạo hoặc được bổ nhiệm vào chức vụ mới có phụ cấp chức vụ lãnh đạo thấp hơn so với phụ cấp chức vụ lãnh đạo đang hưởng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 140/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và thay thế các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 1221/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2011 về việc thành lập Trung tâm Quan trắc, phân tích tài nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; số 2308/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2015 về việc đổi tên Trung tâm Quan trắc, phân tích tài

nguyên và môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; số 2372/QĐ-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2003 về việc đổi tên Trung tâm thông tin lưu trữ địa chính thành Trung tâm thông tin - lưu trữ tư liệu về tài nguyên và môi trường.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Quan trắc - Thông tin tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNC^{NH}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Ủy ban nhân dân Tỉnh Hưng Yên
Giờ ký: 18/07/2019 07:52:10

Nguyễn Văn Phóng

